

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày 04-9-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hằng;

2. Ông Nguyễn Đức Khâm.

- Thư ký phiên tòa: Trần Tiến Thành – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Lào Cai: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 04-9-2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2025/TLST-HNGĐ-TY ngày 13-5-2025 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06-8-2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 77/QĐST-HNGĐ ngày 22-8-2025; Thông báo mở lại phiên tòa số: 07/TB-TA ngày 18-8-2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Dương Thúy Nh, sinh năm 2005.

Địa chỉ: Thôn Đồng Song, xã Quy Mông, tỉnh Lào Cai (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Hà Văn T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn Đồng Song, xã Quy Mông, tỉnh Lào Cai (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12-5-2025, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Dương Thúy Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Hà Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kiên Thành, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 17-3-2023. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tôn không chịu làm ăn, chơi cùng các bạn dấn vào tệ nạn xã hội tôi

khuyên bảo thì anh T còn đánh tôi. Sau khi ăn tết của năm 2024 song anh T bỏ nhà đi không quan tâm gì đến vợ con. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện Trấn Yên nay là Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Lào Cai giải quyết cho tôi được ly hôn anh Hà Văn T.

Về con chung: Tôi và anh Hà Văn T có một con chung là Hà Thúy K, sinh ngày 01-5-2022, hiện con đang ở cùng tôi. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thúy K, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên nay là Tòa án khu vực 3, tỉnh Lào Cai đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, tuy nhiên bị đơn anh Hà Văn T không có mặt tại Tòa án và không có bản tự khai. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh T và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của tố tụng dân sự. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thúy Nh được ly hôn anh Hà Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Hà Thúy K, sinh ngày 01-5-2022 cho chị Dương Thúy Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hà Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về án phí: Chị Dương Thúy Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân khu vực 3 nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Dương Thúy Nh và bị đơn anh Hà Văn T có địa chỉ tại: Thôn Đồng Song, xã Kiên Thành, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái nay là thôn Đồng Song, xã Quy Mông, tỉnh Lào Cai nên yêu cầu ly hôn của chị Dương Thúy Nh thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Lào

Cai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Lào Cai.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Dương Thúy Nh có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hà Văn T vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Dương Thúy Nh và anh Hà Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kiên Thành, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 17-03-2023 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Nh là do anh T không chịu làm ăn, thương xuyên chơi cùng các bạn dấn vào tệ nạn xã hội chị có khuyên bảo thì anh T còn đánh chị, sau khi ăn tết của năm 2024 anh T bỏ nhà đi không quan tâm đến vợ con. Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 đã thông báo nhiều lần nhưng bị đơn anh T không đến Tòa, không có bản tự khai gửi cho Tòa án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Nh, anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho chị Dương Thúy Nh được ly hôn anh Hà Văn T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Dương Thúy Nh và anh Hà Văn t có một con chung là Hà Thúy K, sinh ngày 01-5-2022. Ly hôn, chị Nh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thúy K, hiện nay con đang ở với chị và chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Bị đơn anh T không đến Tòa án và không có lời khai thể hiện nguyện vọng được nuôi con, vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đảm bảo về điều kiện tinh thần và cuộc sống ổn định cần tiếp tục giao cháu Hà Thúy K cho chị Dương Thúy Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Dương Thúy Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do anh Hà Văn T chưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết về tài sản và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Chị Dương Thúy Nh phải chịu án phí DSST ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu về quan điểm của Kiểm sát viên đã phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế, khách quan của các đương sự nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thúy Nh được ly hôn anh Hà Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Thúy K, sinh ngày 01-5-2022 cho chị Dương Thúy Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Hà Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Dương Thúy Nh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2024/0001786 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái ngày 12-5-2025.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 3, tỉnh Lào cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Quy Mông;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh